

DEVELOPING A SAFE AND HEALTHY EDUCATIONAL ENVIRONMENT IN VIETNAMESE SCHOOLS: A DEVELOPMENT JOURNEY AND ORIENTATION FOR THE NEXT PHASE

Nguyen Thi Hien^{*1}, Mai Thi Mai²,
Phan Thi Huong Giang³

* Corresponding author:
Email: hiennt@vnies.edu.vn

² Email: maitm@vnies.edu.vn

³ Email: giangpth@vnies.edu.vn

^{1,2,3} The Vietnam National Institute

of Educational Sciences

No. 04 Trinh Hoai Duc street, O Cho Dua ward,
Hanoi, Vietnam

Received: 29/12/2025

Revised: 25/5/2026

Accepted: 10/6/2026

Published: 25/7/2026

Abstract: This article analyzes the development of concepts and policies concerning safe and healthy educational environments in Vietnamese schools to clarify major shifts, achievements, challenges, and future orientations in the current period. The study addresses a gap in systematic analyses that connects the historical trajectory, policy framework, and context of digital transformation related to this issue. Using a qualitative approach, the article uses literature review, policy analysis, and historical analysis to synthesize and interpret relevant data sources. The findings indicate that educational environments in Vietnam have shifted from a discipline-oriented management approach toward a more comprehensive development orientation, emphasizing psychological safety, positive social relationships, and students' agency. The policy framework has also expanded from ensuring learning conditions to integrating school violence prevention, psychological support, and student protection in digital environments. However, there were challenges in implementation conditions, resources, and the gap between regulations and practice.

Keywords: Educational environment, school environment, safe and healthy educational environment, student mental health, school violence, digital transformation.

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC AN TOÀN VÀ LÀNH MẠNH TRONG TRƯỜNG HỌC Ở VIỆT NAM: HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO GIAI ĐOẠN TỚI

Nguyễn Thị Hiền^{*1}, Mai Thị Mai²,
Phan Thị Huong Giang³

* Tác giả liên hệ:
Email: hiennt@vnies.edu.vn

² Email: maitm@vnies.edu.vn

³ Email: giangpth@vnies.edu.vn

^{1,2,3} Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Số 04 Trịnh Hoài Đức, phường Ô Chợ Dừa,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 29/12/2025

Chỉnh sửa xong: 25/5/2026

Chấp nhận đăng: 10/6/2026

Xuất bản: 25/7/2026

Tóm tắt: Bài viết phân tích sự phát triển của quan niệm và chính sách về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong trường học ở Việt Nam, nhằm làm rõ các xu hướng chuyển dịch, thành tựu, thách thức và định hướng phát triển trong giai đoạn hiện nay. Nghiên cứu xuất phát từ khoảng trống về các phân tích có tính hệ thống, liên kết giữa tiến trình lịch sử, khung chính sách và bối cảnh chuyển đổi số đối với vấn đề này. Trên cơ sở tiếp cận định tính, bài viết sử dụng tổng quan tài liệu, phân tích chính sách và hồi cứu lịch sử để tổng hợp, diễn giải các nguồn dữ liệu liên quan. Kết quả cho thấy môi trường giáo dục ở Việt Nam đã chuyển từ cách tiếp cận thiên về quản lý kỉ luật sang định hướng phát triển toàn diện, chú trọng an toàn tâm lý, quan hệ xã hội tích cực và vai trò chủ thể của học sinh. Hệ thống chính sách cũng mở rộng từ bảo đảm điều kiện học tập sang tích hợp phòng chống bạo lực học đường, hỗ trợ tâm lý và bảo vệ học sinh trong môi trường số. Tuy nhiên, vẫn còn những thách thức về điều kiện triển khai, nguồn lực và khoảng cách giữa quy định với thực tiễn.

Từ khóa: Môi trường giáo dục, môi trường học đường, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, sức khỏe tâm thần học sinh, bạo lực học đường, chuyển đổi số.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh là yêu cầu quan trọng nhằm bảo vệ người học và thúc đẩy sự phát triển toàn diện. Nội hàm của môi trường giáo dục an toàn hiện nay không chỉ giới hạn ở việc bảo đảm điều kiện vật chất và phòng tránh các rủi ro trực tiếp trong nhà trường mà còn mở rộng sang các yếu tố như an toàn tâm lý, quan hệ xã hội tích cực, sự tham gia của học sinh và sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng.

Ở Việt Nam, yêu cầu xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh đã từng bước được thể chế hóa qua Luật Giáo dục năm 2019, Luật Trẻ em năm 2016, Nghị định số 80/2017/NĐ-CP về Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT về quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục; Quyết định số 830/QĐ-TTg về bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; cùng các văn bản hướng dẫn về tư vấn học đường và xây dựng trường học an toàn. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, môi trường học đường vẫn còn nhiều bất cập. Các nghiên cứu gần đây cho thấy môi trường học đường ở Việt Nam vẫn chịu tác động của nhiều yếu tố rủi ro, bao gồm bạo lực học đường, bắt nạt, khó khăn sức khỏe tâm thần và các nguy cơ trên môi trường mạng; đồng thời, điều kiện triển khai chính sách giữa các vùng miền, địa phương và cơ sở giáo dục còn chênh lệch đáng kể. (Tong và cộng sự, 2024; UNICEF Việt Nam, 2022; Võ Cao Long, 2020).

Những vấn đề trên cho thấy, mặc dù khung pháp lý đã từng bước được hoàn thiện, khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn vẫn là thách thức lớn trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh ở trường phổ thông. Xuất phát từ yêu cầu đó, bài viết hướng tới ba mục tiêu: 1) Khái quát tiến trình lịch sử xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh ở Việt Nam; 2) Phân tích các thành tựu và thách thức trong bối cảnh hiện nay; 3) Đề xuất định hướng phát triển môi trường giáo dục phù hợp với bối cảnh mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện theo hướng nghiên cứu định tính, kết hợp ba phương pháp chính gồm: Tổng quan tài liệu, phân tích chính sách và hồi cứu lịch sử nhằm làm rõ tiến trình phát triển quan niệm, chính sách và định hướng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong trường học ở Việt Nam.

Thứ nhất, tổng quan tài liệu được sử dụng để thu thập, sàng lọc và tổng hợp các công trình nghiên

cứ liên quan đến môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, bạo lực học đường, sức khỏe tâm thần học sinh và an toàn số. Nguồn tài liệu bao gồm: Văn bản pháp luật, các công trình khoa học trong và ngoài nước, cùng các báo cáo và khuyến nghị của các tổ chức quốc tế như UNESCO, UNICEF và WHO. Tài liệu được lựa chọn khi có nội dung trực tiếp liên quan đến chủ đề nghiên cứu, ưu tiên các nguồn chính thống và có giá trị học thuật; các tài liệu không liên quan hoặc thiếu độ tin cậy được loại bỏ.

Thứ hai, phân tích chính sách được vận dụng nhằm làm rõ sự phát triển của khung pháp lý liên quan đến môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh ở Việt Nam. Nghiên cứu tập trung vào các văn bản tiêu biểu như Luật Giáo dục năm 2019, Luật Trẻ em năm 2016, Nghị định số 80/2017/NĐ-CP và các thông tư, quyết định liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường, tư vấn tâm lý học đường, văn hóa ứng xử và bảo vệ học sinh trong môi trường mạng. Nội dung phân tích được lựa chọn theo các quy định có liên quan trực tiếp đến bảo đảm an toàn thể chất, tinh thần và môi trường học tập của học sinh.

Thứ ba, hồi cứu lịch sử được sử dụng để phân tích sự phát triển của quan niệm và chính sách về môi trường giáo dục qua các giai đoạn. Việc phân chia giai đoạn dựa trên các mốc thay đổi lớn về bối cảnh kinh tế - xã hội và tư duy giáo dục, gồm: giai đoạn trước đổi mới; giai đoạn sau đổi mới đến trước năm 2000; và giai đoạn từ năm 2000 đến nay. Cách tiếp cận này cho phép nhận diện sự chuyển dịch từ mô hình giáo dục chú trọng kỉ luật, trật tự sang cách tiếp cận toàn diện, coi trọng an toàn tâm lý, quan hệ xã hội và sự tham gia của người học.

Việc kết hợp ba phương pháp trên giúp bảo đảm tính hệ thống và độ tin cậy của nghiên cứu, đồng thời tạo cơ sở để phân tích thực trạng và đề xuất định hướng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong bối cảnh hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Khái lược về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh

Theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, môi trường giáo dục bao gồm toàn bộ các điều kiện vật chất và tinh thần có ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục. Trong đó, môi trường giáo dục an toàn bảo đảm người học không bị tổn hại về thể chất, tinh thần; môi trường giáo dục lành mạnh không có tệ nạn xã hội, không bạo lực, đề cao lối sống văn hóa; môi trường giáo dục thân thiện nhấn mạnh sự tôn trọng, bình đẳng, nhân ái và phát huy dân chủ. Cách tiếp cận

pháp lí này cho thấy an toàn học đường không chỉ giới hạn ở điều kiện cơ sở vật chất mà còn bao gồm bầu không khí tâm lí và các quan hệ xã hội trong nhà trường.

Trên cơ sở đó, kết hợp với các nghiên cứu lí luận về môi trường học đường và quyền trẻ em (Đặng Thị Thúy Hằng, 2019; Võ Cao Long, 2020; Nguyễn Thị Mỹ Trinh và cộng sự, 2022; UNICEF, 2022), có thể hiểu môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh là một chỉnh thể không gian học đường trong đó người học được bảo vệ khỏi các rủi ro thể chất, tinh thần và xã hội; được tôn trọng, hỗ trợ cảm xúc và tạo điều kiện phát triển toàn diện. Môi trường này không chỉ hướng tới phòng ngừa bạo lực và rủi ro học đường mà còn tạo lập sự gắn kết, hợp tác và trách nhiệm của học sinh.

Từ cách hiểu pháp lí trong Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, kết hợp với các nghiên cứu về môi trường học đường, quyền trẻ em và tiếp cận toàn trường, có thể khái quát một số tiêu chí cốt lõi để nhận diện môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh gồm: 1) An toàn thể chất, bảo vệ học sinh khỏi tai nạn, thương tích, bạo lực; 2) An toàn tâm lí, thể hiện ở bầu không khí học đường tích cực và cơ chế hỗ trợ sức khỏe tinh thần; 3) Quan hệ xã hội lành mạnh, dựa trên sự tôn trọng, bình đẳng, hợp tác giữa học sinh, giáo viên và gia đình; 4) Sự tham gia của học sinh, bảo đảm quyền có tiếng nói trong đời sống học đường; 5) Quản trị nhà trường dân chủ, minh bạch, có cơ chế phòng ngừa, phát hiện và xử lí rủi ro kịp thời.

Cách xác định các tiêu chí này phù hợp với định hướng tiếp cận toàn trường trong các khuyến nghị quốc tế về sức khỏe, an toàn và phúc lợi học đường, trong đó nhấn mạnh sự kết hợp giữa quản lí rủi ro, phòng chống bạo lực học đường, bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần, cùng sự phối hợp của các lực lượng trong cộng đồng giáo dục (Cornu và cộng sự, 2023; UNICEF, UNESCO & WHO, 2022). Như vậy, khái niệm và tiêu chí tạo thành một khung lí luận thống nhất: khái niệm xác định bản chất đa chiều của môi trường giáo dục, còn tiêu chí là căn cứ để nhận diện, đánh giá và phân tích môi trường học đường trong thực tiễn.

3.2. Hành trình xây dựng môi trường giáo dục ở Việt Nam từ trước đổi mới đến nay

Việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh ở Việt Nam gắn với quá trình đổi mới tư duy giáo dục và chính sách quản lí nhà trường qua các giai đoạn lịch sử. Từ mô hình chú trọng nề nếp, kỉ cương, giáo dục từng bước chuyển sang tiếp cận

phát triển toàn diện, lấy người học làm trung tâm, quan tâm nhiều hơn đến trải nghiệm, sức khỏe tinh thần và quyền tham gia của học sinh. Việc đổi mới môi trường giáo dục vì vậy trở thành yêu cầu tất yếu nhằm thích ứng với bối cảnh biến đổi kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế (Nguyễn Mạnh Dũng, 2015).

Giai đoạn trước đổi mới, môi trường giáo dục chủ yếu gắn với yêu cầu duy trì kỉ luật, trật tự và tinh thần tập thể. Trong điều kiện chiến tranh và bao cấp, mục tiêu trọng tâm là bảo đảm hoạt động dạy học ổn định và giáo dục ý thức tổ chức. Khái niệm "Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh" chưa được định danh rõ; các vấn đề như sức khỏe tâm thần hay an toàn tâm lí chưa trở thành chính sách độc lập. Tuy vậy, thực tiễn giáo dục đã xuất hiện những yếu tố nền tảng về tổ chức đời sống học đường có nề nếp và phù hợp lứa tuổi. Chẳng hạn, các Chương trình Giáo dục mầm non giai đoạn 1976-1986 đã bước đầu xác lập mục tiêu chăm sóc - giáo dục theo độ tuổi, dù vẫn còn nặng tính đồng loạt và chưa chú trọng đầy đủ đến sự phát triển cá biệt của người học (Chu Thị Hồng Nhung, 2014). Nhìn chung, môi trường giáo dục giai đoạn này chủ yếu được nhìn nhận như một không gian tổ chức kỉ cương hơn là một hệ sinh thái bảo đảm an toàn toàn diện.

Từ sau đổi mới đến trước năm 2000, cùng với sự chuyển đổi kinh tế - xã hội và mở rộng giao lưu quốc tế, quan niệm về môi trường giáo dục bắt đầu được mở rộng. Nhà trường không chỉ là nơi truyền thụ tri thức mà còn là môi trường phát triển nhân cách và kĩ năng thích ứng của người học. Từ giữa thập niên 1990, yêu cầu công nghiệp hóa đặt ra đòi hỏi đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và trải nghiệm của học sinh thay cho cách tiếp cận thiên về truyền thụ kiến thức một chiều (Chu Thị Hồng Nhung, 2014). Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kĩ năng và phối hợp giữa gia đình với nhà trường cũng bắt đầu được chú ý nhiều hơn. Tuy nhiên, các chính sách phòng ngừa rủi ro học đường, hỗ trợ tâm lí hay xây dựng văn hóa ứng xử trong giai đoạn này vẫn còn phân tán, chưa hình thành một khung pháp lí thống nhất.

Từ năm 2000 đến nay, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh dần được định hình rõ nét cả về quan niệm và chính sách. Môi trường học tập được mở rộng từ các điều kiện vật chất như không gian, cơ sở vật chất sang các yếu tố tinh thần như quan hệ thầy - trò, phối hợp gia đình - xã hội, động cơ học tập và văn hóa ứng xử trong nhà trường (Võ Cao Long, 2020). Cách tiếp cận này tạo cơ sở để nhận diện an

toàn học đường không chỉ là phòng tránh thương tích mà còn bao gồm an toàn tinh thần và môi trường tâm lý tích cực. Sự chuyển dịch đó được củng cố bằng hệ thống pháp lý ngày càng đầy đủ như Luật Giáo dục năm 2019, Luật Trẻ em năm 2016, Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT và Quyết định số 1299/QĐ-TTg. Nội dung chính sách đã mở rộng sang phòng ngừa bạo lực học đường, tư vấn tâm lý, xây dựng văn hóa ứng xử và tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Cùng với sự hoàn thiện chính sách, các mô hình và phong trào giáo dục cũng góp phần thúc đẩy quan niệm mới về môi trường học đường. Phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” đánh dấu bước chuyển sang môi trường chú trọng trải nghiệm và quan hệ tích cực. Gần đây, mô hình “Trường học hạnh phúc” tiếp tục mở rộng cách tiếp cận này theo hướng coi trọng cảm giác được yêu thương, tôn trọng và an toàn của người học theo định hướng của UNESCO. Các nghiên cứu tại Việt Nam xem đây là hướng tiếp cận góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phát triển bền vững (Nguyễn Võ Anh, 2025). Ba giá trị nền tảng thường được nhấn mạnh trong xây dựng trường học hạnh phúc là an toàn, yêu thương và tôn trọng, qua đó kết nối trực tiếp với mục tiêu xây dựng môi trường học đường lành mạnh (Đỗ Thị Thảo, 2023).

Trong bối cảnh chuyển đổi số, nội hàm môi trường giáo dục tiếp tục mở rộng sang không gian mạng. Việc học sinh học tập, giao tiếp và tương tác trực tuyến ngày càng thường xuyên đặt ra yêu cầu cấp thiết về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, phòng ngừa bắt nạt trực tuyến, xâm hại trực tuyến và phát triển năng lực công dân số. Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025 đã xác định rõ yêu cầu bảo vệ trẻ em trước các nguy cơ trên không gian mạng; đồng thời các bằng chứng gần đây về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng cho thấy an toàn số cần được xem là một cấu phần quan trọng của an toàn học đường trong giai đoạn hiện nay (Thủ tướng Chính phủ, 2021; UNICEF, 2022).

Có thể thấy, hành trình xây dựng môi trường giáo dục ở Việt Nam diễn ra theo hướng mở rộng dần về nội hàm: Từ chú trọng kỉ luật sang tiếp cận toàn diện bao gồm an toàn thể chất, tâm lý, quan hệ xã hội và an toàn số. Sự phát triển này phản ánh nỗ lực kết hợp giữa truyền thống giáo dục coi trọng nề nếp với các tiếp cận hiện đại về quyền trẻ em và phát triển

toàn diện. Tuy nhiên, khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn triển khai vẫn là thách thức lớn, đặc biệt trong bối cảnh chênh lệch điều kiện vùng miền và năng lực thực thi giữa các cơ sở giáo dục.

3.3. Thành tựu chủ yếu

Khung chính sách về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường đã từng bước được hình thành tương đối đầy đủ. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP xác lập các khái niệm “Môi trường giáo dục an toàn”, “Môi trường giáo dục lành mạnh”, “Môi trường giáo dục thân thiện”, đồng thời quy định trách nhiệm của cơ sở giáo dục, gia đình, chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan trong phòng, chống bạo lực học đường. Trên cơ sở đó, Quyết định số 1299/QĐ-TTg năm 2018 và Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT tiếp tục cụ thể hóa các yêu cầu về văn hóa ứng xử trong trường học. Các văn bản này cho thấy nội dung quản lí môi trường giáo dục đã được cụ thể hóa hơn theo hướng gắn với an toàn, ứng xử và phòng ngừa rủi ro cho người học.

Các tiêu chí và quy trình đánh giá trường học an toàn đã được quy định rõ hơn, góp phần đưa yêu cầu chính sách vào hoạt động quản lí nhà trường. Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT đối với cơ sở giáo dục mầm non và Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT đối với cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên yêu cầu các nhà trường xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn, tổ chức phòng ngừa, tiếp nhận và xử lí thông tin, đồng thời thực hiện kiểm tra, giám sát định kì. Điều này cho thấy, các yêu cầu về an toàn học đường đã được cụ thể hóa thành các nội dung quản lí thường xuyên ở cấp cơ sở.

Nội dung bảo vệ học sinh trong môi trường số đã được đưa vào chính sách, phản ánh sự mở rộng của khái niệm môi trường giáo dục an toàn trong bối cảnh chuyển đổi số. Quyết định số 830/QĐ-TTg năm 2021 phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”, trong đó nhấn mạnh việc bảo vệ thông tin cá nhân, phòng ngừa và xử lí các hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng. Đây là cơ sở để các cơ sở giáo dục tích hợp nội dung an toàn số và ứng xử có trách nhiệm trên môi trường mạng vào hoạt động giáo dục học sinh.

Công tác tư vấn học đường và hỗ trợ tâm lý - xã hội cho học sinh đã dần được thể chế hóa trong hoạt động nhà trường. Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT, Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 18/2025/TT-BGDĐT đã đưa ra các quy định yêu

cầu cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động tư vấn học đường, bố trí nhân sự hoặc bộ phận phụ trách, qua đó tạo điều kiện cho việc phát hiện sớm, tư vấn và hỗ trợ học sinh khi gặp khó khăn về tâm lý, hành vi hoặc quan hệ xã hội. Điều này cho thấy, môi trường giáo dục không chỉ được hiểu ở khía cạnh vật chất và kỉ luật mà còn gắn với hỗ trợ tâm lý và phát triển toàn diện cho người học.

Một số mô hình và phong trào xây dựng môi trường học đường tích cực như “Phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Trường học hạnh phúc”, “Mô hình tham vấn học đường chuyên trách”... đã được triển khai trong thực tiễn tại nhiều địa phương. Các hoạt động như xây dựng trường học thân thiện, phát triển văn hóa ứng xử trong trường học, tăng cường giáo dục kĩ năng sống, phòng chống bạo lực học đường và truyền thông về an toàn cho học sinh đã góp phần tạo chuyển biến trong cách tiếp cận, từ quản lí kỉ luật sang xây dựng môi trường học đường an toàn, hỗ trợ và phù hợp hơn với nhu cầu phát triển của học sinh.

Nhận thức xã hội về bảo vệ trẻ em và môi trường giáo dục an toàn có xu hướng được nâng cao thông qua các kênh hỗ trợ và tiếp nhận thông tin. Theo số liệu công bố trên trang thông tin của Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111, trong 6 tháng đầu năm 2025, Tổng đài đã tiếp nhận 169.769 cuộc gọi; riêng tháng 8 năm 2025 tiếp nhận 36.486 cuộc gọi, tăng khoảng 37% so với tháng 7 năm 2025. Các số liệu này cho thấy nhu cầu tiếp cận các kênh hỗ trợ chính thức về bảo vệ trẻ em và tư vấn trong các tình huống rủi ro ngày càng rõ nét hơn. Tuy nhiên, việc gia tăng số cuộc gọi cần được diễn giải thận trọng vì có thể phản ánh đồng thời nhu cầu hỗ trợ cao hơn, mức độ nhận diện vấn đề tốt hơn và khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ được cải thiện.

3.4. Thách thức trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh ở các cơ sở giáo dục hiện nay

Vấn đề bạo lực học đường và sức khỏe tâm thần học sinh: Bạo lực học đường và sức khỏe tâm thần học sinh tiếp tục là những thách thức nổi bật trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Số liệu được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn nêu tại phiên chất vấn của Quốc hội cho thấy, từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 đến ngày 05 tháng 11 năm 2023, cả nước ghi nhận 699 vụ bạo lực học đường, liên quan đến 2.016 học sinh, trong đó có 854 học sinh nữ (Báo Nhân Dân, 2023). Bên cạnh bạo lực thể chất, các hình thức bắt nạt, cô lập, xúc phạm tinh

thần và lan truyền thông tin gây tổn hại trên môi trường mạng làm cho ranh giới giữa bạo lực trực tiếp và bạo lực trực tuyến ngày càng mờ hơn. Về sức khỏe tâm thần, điều tra sức khỏe tâm thần vị thành niên Việt Nam cho thấy, trong 12 tháng trước thời điểm điều tra, 21,7% vị thành niên có vấn đề sức khỏe tâm thần; trong đó, lo âu chiếm 18,6%, trầm cảm chiếm 4,3% và chỉ 8,4% vị thành niên có vấn đề sức khỏe tâm thần tiếp cận được dịch vụ hỗ trợ hoặc tư vấn. Kết quả này cho thấy nhu cầu phát hiện sớm, tư vấn và hỗ trợ sức khỏe tâm thần học đường còn rất lớn, trong khi khả năng tiếp cận dịch vụ của học sinh vẫn còn hạn chế (Viện Xã hội học, Đại học Queensland và Trường Y tế Công cộng Bloomberg Johns Hopkins, 2022). Những số liệu này cho thấy nhu cầu phòng ngừa bạo lực, phát hiện sớm và hỗ trợ tâm lý trong trường học còn rất lớn, trong khi nhiều cơ sở giáo dục vẫn thiếu cán bộ chuyên trách, phòng tư vấn bảo đảm riêng tư và quy trình chuyển tuyến phù hợp.

Tác động đa chiều của công nghệ số và toàn cầu hóa: Công nghệ số mở rộng cơ hội học tập, giao tiếp và tiếp cận thông tin nhưng đồng thời làm gia tăng các rủi ro như bắt nạt trực tuyến, tiếp xúc nội dung độc hại, lộ lọt dữ liệu cá nhân và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng. Báo cáo “Ngăn chặn hành vi gây tổn hại tại Việt Nam” (*Disrupting Harm in Viet Nam*) cho thấy 19% người dùng Internet từ 12-17 tuổi ở Việt Nam cho biết đã trải nghiệm ít nhất một hình thức bóc lột hoặc xâm hại tình dục qua mạng trong 12 tháng; 5% từng gặp ngoài đời người quen qua mạng và 1% từng chia sẻ hình ảnh nhạy cảm (ECPAT, INTERPOL & UNICEF, 2022). Dù Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025 đã được ban hành theo Quyết định số 830/QĐ-TTg, việc phổ cập kĩ năng an toàn số, thiết lập kênh báo cáo, hướng dẫn phụ huynh và hỗ trợ nạn nhân vẫn chưa đồng đều giữa các địa phương và nhà trường (Thủ tướng Chính phủ, 2021). Điều này đặt ra yêu cầu tích hợp giáo dục an toàn số với công tác bảo vệ trẻ em và hỗ trợ tâm lý học đường.

Chênh lệch về điều kiện kinh tế - xã hội và vùng miền: Chênh lệch vùng miền ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng bảo đảm môi trường học đường an toàn, lành mạnh. Ở nhiều địa bàn khó khăn, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, điều kiện cơ sở vật chất, nước sạch, nhà vệ sinh, thiết bị học tập, sân chơi và không gian hỗ trợ tâm lý còn hạn chế. UNICEF Việt Nam ước tính khoảng 7,7 triệu trẻ em chưa được tiếp cận đầy đủ với nước sạch và vệ sinh tại trường học; đồng thời, bất bình đẳng

trong duy trì việc học vẫn rõ nét, khi đến 19 tuổi chỉ khoảng 1/5 thanh thiếu niên thuộc nhóm nghèo nhất còn đi học, so với khoảng 4/5 ở nhóm giàu nhất (UNICEF Việt Nam, 2022). Đối với các điểm trường lẻ hoặc trường ở khu vực xa trung tâm, việc bố trí phòng tư vấn riêng tư, nhân sự chuyên trách, thiết bị kết nối, giáo dục an toàn số và cơ chế phối hợp với dịch vụ xã hội bên ngoài trường thường khó triển khai hơn so với khu vực đô thị.

Thực thi chính sách và cơ chế quản lí: Thực thi chính sách và cơ chế quản lí còn là điểm nghẽn chính. Dù khung pháp lí đã tương đối đầy đủ, triển khai ở cơ sở không đồng đều, công tác giám sát - đánh giá thiếu nhất quán (Tong, Sakurai, Shaw & cộng sự, 2024). Nguồn lực cho nhân sự chuyên trách, bồi dưỡng năng lực và hệ thống dữ liệu còn hạn chế khiến xử lí vụ việc thiên về phản ứng sau khi xảy ra hơn là phòng ngừa. Phối hợp liên ngành và quy trình báo cáo - chuyển tuyến chưa chuẩn hóa giữa các địa phương, tạo ra khác biệt lớn trong ứng xử sự cố. Nghiên cứu gần đây về “An toàn trường học toàn diện” cho thấy bao phủ chính sách tốt nhưng thực thi tại trường còn hạn chế. Khoảng cách từ quy định đến thực tiễn vì thế vẫn cản trở tính bền vững của các kết quả đã đạt.

3.5. Định hướng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh ở Việt Nam phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số

Từ các kết quả phân tích trên, định hướng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong giai đoạn tới cần được đặt trên cơ sở các quy định và chính sách hiện hành của Nhà nước, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP đã xác lập yêu cầu xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường; Quyết định số 1299/QĐ-TTg định hướng xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT hướng dẫn công tác tư vấn tâm lí cho học sinh phổ thông; Quyết định số 830/QĐ-TTg nhấn mạnh bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng. Các căn cứ này cho thấy xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh là nhiệm vụ chính sách liên ngành, gắn với phòng ngừa bạo lực, hỗ trợ sức khỏe tinh thần và bảo vệ học sinh trong môi trường số.

Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lí giáo dục: Cần tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa và số hóa hệ thống chính sách, tiêu chí đánh giá trường

học an toàn, lành mạnh, thân thiện. Trọng tâm là xây dựng bộ chỉ số theo dõi mức độ an toàn học đường, bao gồm: Bạo lực học đường, sức khỏe tâm thần học sinh, an toàn số, điều kiện cơ sở vật chất, nước sạch - vệ sinh, không gian hỗ trợ học sinh và mức độ tham gia của người học. Bộ chỉ số này cần được tích hợp vào hệ thống thông tin quản lí giáo dục để hỗ trợ giám sát, cảnh báo sớm và điều chỉnh chính sách dựa trên dữ liệu. Đồng thời, cần ưu tiên nguồn lực cho các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số nhằm thu hẹp chênh lệch trong điều kiện triển khai.

Đối với các nhà trường phổ thông: Cần chuyển các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh thành kế hoạch hành động cụ thể hằng năm. Trọng tâm là xây dựng quy trình phòng ngừa, tiếp nhận, xác minh, xử lí và chuyển tuyến đối với các vụ việc liên quan đến bạo lực học đường, xâm hại, khủng hoảng tâm lí và rủi ro trên môi trường mạng. Nhà trường cần bố trí không gian tư vấn bảo đảm riêng tư, thiết lập kênh phản ánh an toàn, bảo mật, dễ tiếp cận; đồng thời phân công rõ trách nhiệm giữa ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ tư vấn học đường, nhân viên y tế, cha mẹ học sinh và các dịch vụ hỗ trợ ngoài nhà trường. Với các trường ở địa bàn khó khăn, cần ưu tiên điều kiện tối thiểu như nhà vệ sinh, nước sạch, sân chơi, phòng tư vấn hoặc góc hỗ trợ học sinh, thiết bị kết nối cơ bản và kênh thông tin an toàn.

Đối với giáo viên và cán bộ tư vấn học đường: Cần tăng cường năng lực nhận diện sớm, hỗ trợ ban đầu và phối hợp xử lí các vấn đề liên quan đến bạo lực, sức khỏe tâm thần và an toàn số. Giáo viên cần được bồi dưỡng kĩ năng quan sát dấu hiệu nguy cơ, giao tiếp hỗ trợ, xử lí tình huống bất nạt, cô lập, xúc phạm trên mạng, khủng hoảng cảm xúc và căng thẳng tâm lí của học sinh. Cán bộ tư vấn học đường cần thực hiện tư vấn theo quy trình, bảo đảm bảo mật thông tin, tôn trọng học sinh và chuyển tuyến kịp thời khi vấn đề vượt quá phạm vi chuyên môn của nhà trường. Đây là hướng hành động nhằm khắc phục tình trạng thiếu nhân sự chuyên trách, thiếu quy trình hỗ trợ và còn thiên về xử lí sự vụ.

Đối với học sinh: Cần tăng cường giáo dục kĩ năng nhận diện rủi ro, tự bảo vệ và tìm kiếm hỗ trợ trong cả môi trường trực tiếp và môi trường số. Học sinh cần được hướng dẫn nhận biết các hình thức bạo lực học đường, bắt nạt trực tuyến, xâm hại, lôi kéo trên mạng, lộ lọt thông tin cá nhân và các dấu hiệu căng thẳng tâm lí. Đồng thời, cần hướng dẫn học sinh

cách phản ứng an toàn, lưu giữ bằng chứng trong các vụ việc trực tuyến, sử dụng kênh phản ánh của nhà trường và các kênh hỗ trợ chính thức. Bên cạnh đó, nên phát huy vai trò chủ thể của học sinh thông qua nhóm bạn hỗ trợ, câu lạc bộ học sinh, truyền thông đồng đẳng hoặc mô hình “đại sứ an toàn học đường”.

Đối với gia đình và cộng đồng: Cần tăng cường phối hợp với nhà trường trong giáo dục hành vi ứng xử, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ sức khỏe tinh thần. Cha mẹ học sinh cần được hướng dẫn nhận diện dấu hiệu con bị bắt nạt, xâm hại, căng thẳng tâm lý hoặc gặp rủi ro trên môi trường mạng; đồng thời biết sử dụng các kênh hỗ trợ chính thức như nhà trường, cơ quan bảo vệ trẻ em, dịch vụ tư vấn tâm lý và Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 khi cần thiết. Chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể, cơ sở y tế, cơ quan bảo vệ trẻ em và dịch vụ xã hội cần tham gia hỗ trợ nhà trường trong phòng ngừa, can thiệp và chuyển tuyến, nhất là tại địa bàn còn thiếu nhân lực chuyên trách.

Như vậy, định hướng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong bối cảnh chuyển đổi số cần được triển khai theo hướng có căn cứ pháp lý, có trọng tâm và phân công trách nhiệm rõ ràng. Trọng tâm không chỉ là hoàn thiện chính sách mà còn là tăng cường năng lực thực thi ở cấp trường, nâng cao năng lực của giáo viên và cán bộ tư vấn, phát huy vai trò tham gia của học sinh, đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp thực chất giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng. Cách tiếp cận này phù hợp với yêu cầu xử lý đồng thời các thách thức về bạo lực học đường, sức khỏe tâm thần, an toàn số, chênh lệch vùng miền và khoảng cách giữa chính sách với thực tiễn triển khai.

4. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy, quá trình xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh ở Việt Nam gắn với sự chuyển dịch từ cách tiếp cận thiên về kỉ luật, trật tự và an toàn thể chất sang cách tiếp cận toàn

diện hơn, trong đó ngày càng coi trọng an toàn tâm lý, quan hệ xã hội tích cực và bảo vệ học sinh trong môi trường số. Cùng với quá trình đó, khung pháp lý về trường học an toàn, phòng, chống bạo lực học đường, tư vấn học đường và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng đã từng bước được hình thành và hoàn thiện hơn.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy những thách thức nổi bật hiện nay không chỉ nằm ở sự tồn tại của bạo lực học đường, khó khăn về sức khỏe tâm thần hay rủi ro trực tuyến mà còn ở khoảng cách giữa quy định và thực tiễn triển khai, đặc biệt tại các cơ sở giáo dục còn hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực hỗ trợ và năng lực phối hợp liên ngành. Điều này cho thấy, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong giai đoạn hiện nay không thể chỉ dừng ở việc ban hành chính sách mà cần chuyển mạnh sang tổ chức thực hiện ở cấp cơ sở giáo dục.

Về mặt khoa học, bài viết góp phần làm rõ tiến trình phát triển quan niệm và chính sách về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh ở Việt Nam trong mối liên hệ với bối cảnh chuyển đổi số. Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu cho thấy hai hướng ưu tiên cần được tập trung trong giai đoạn tới: 1) Tăng cường năng lực thực thi của các cơ sở giáo dục phổ thông thông qua công cụ theo dõi, quy trình phối hợp và cơ chế hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế; 2) Ưu tiên các giải pháp hỗ trợ tâm lý học đường, phòng ngừa bạo lực và an toàn số cho học sinh, nhất là tại các địa bàn khó khăn và nhóm học sinh dễ bị tổn thương. Từ đó, các nghiên cứu tiếp theo nên đi sâu đánh giá việc triển khai chính sách ở cấp trường, khả năng đáp ứng của dịch vụ tư vấn học đường, cũng như mức độ thích ứng của nhà trường trước các rủi ro mới trong bối cảnh chuyển đổi số. Đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục hoàn thiện các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh phù hợp hơn với điều kiện thực tiễn của giáo dục phổ thông Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Báo Nhân dân. (ngày 07 tháng 11 năm 2023). *Tỉ lệ học sinh liên quan đến bạo lực gia đình là rất lớn*. <https://nhandan.vn/ty-le-hoc-sinh-lien-quan-den-bao-luc-gia-dinh-la-rat-lon-post781476.html>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông*. <https://vanban.chinhphu.vn>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên*. <https://vanban.chinhphu.vn>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn*

- thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non. <https://vanban.chinhphu.vn>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2023 Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên*. <https://vanban.chinhphu.vn>
- Chính phủ. (2017). *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường*. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?docid=190430&pageid=27160>
- Chu Thị Hồng Nhung. (2014). Tình hình đổi mới giáo dục mầm non tại Việt Nam qua các giai đoạn. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 57, tr.91-100. <https://journal.hcmue.edu.vn/index.php/hcmuejos/article/viewFile/2005/1989>
- Cornu, C., Abduvahobov, P., Laoufi, R., Liu, Y. & Séguéy, S. (2023). An introduction to a whole-education approach to school bullying: Recommendations from UNESCO Scientific Committee on School Violence and Bullying Including Cyberbullying. *International Journal of Bullying Prevention*, 5(1), pp.317-318. <https://doi.org/10.1007/s42380-021-00093-8>
- Đặng Thị Thúy Hằng. (2019). Phát triển môi trường học tập thân thiện cho học sinh trong nhà trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 13, tr.49-53. https://vjcs.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai_so_10_-_so_13_thang_1.2019.pdf
- Đỗ Thị Thảo. (2023). Tiếp cận mô hình trường học hiện đại vào xây dựng văn hóa nhà trường hạnh phúc ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 2(285), tr.80-82. <https://vjol.info.vn/tctbgd/article/download/86324/73449/>
- ECPAT, Tổ chức Cảnh sát Hình sự Quốc tế & Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc. (2022). *Báo cáo tổng quan nghiên cứu Ngăn chặn hành vi gây tổn hại tại Việt Nam: Bằng chứng về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng. Quan hệ đối tác toàn cầu về chấm dứt bạo lực trẻ em*. <https://www.unicef.org/vietnam/vi>
- Nguyễn Mạnh Dũng. (2015). Về khoa học và giáo dục dưới góc nhìn lịch sử khoa học và giáo dục. *Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Giáo dục*, 31(1), tr.66-72. <https://js.vnu.edu.vn/ER/article/view/179/172>
- Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Đinh Thị Kim Thoa, Trần Văn Tính, Vũ Phương Liên, Nguyễn Tùng Lâm, Nguyễn Thị Hoàng Yến, Nguyễn Thị Thu Hà & Lương Minh Phương. (2022). *Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện: Lí luận, thực trạng và giải pháp xây dựng ở các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Võ Anh. (2025). Chính sách xây dựng trường học hạnh phúc: Hướng đi mới để thu hút nhân tài. *Tạp chí Quản lí nhà nước*, 351(4), tr.20-24. <https://doi.org/10.59394/qlnn.351.2025.1139>
- Thủ tướng Chính phủ. (2018). *Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 phê duyệt Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025"*. <https://vanban.chinhphu.vn>
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2021 phê duyệt Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025*. <https://vanban.chinhphu.vn>
- Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111. (2025). *Báo cáo hoạt động 6 tháng đầu năm 2025; Báo cáo hoạt động tháng 7/2025; Báo cáo hoạt động tháng 8/2025 của Tổng đài 111. Thư viện Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111*. <https://tongdai111.vn/thu-vien>
- Tong, T. M. T., Sakurai, A., Shaw, R., Nguyen, N. H., Nguyen, T. H., Do, K. T. & Kieu, T. K. (2024). Assessment of comprehensive school safety in Vietnam: From policy to practice. *Progress in Disaster Science*, 24, 100364. <https://doi.org/10.1016/j.pdisas.2024.100364>
- United Nations Children's Fund Việt Nam. (2022). *UNICEF Viet Nam key results 2022*. UNICEF. <https://www.unicef.org/vietnam/unicef-vietnam-key-results-2022>
- United Nations Children's Fund, United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization & World Health Organization. (2022). *Five essential pillars for promoting and protecting mental health and psychosocial well-being in schools and learning environments: A briefing note for national governments*. UNICEF. <https://www.unicef.org>
- United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. (2024). *Why the world needs happy schools: A whole-school approach to learning, well-being and happiness (4P framework)*. UNESCO. <https://www.unesco.org>
- Viện Xã hội học, Đại học Queensland & Trường Y tế Công cộng Bloomberg Johns Hopkins. (2022). *Điều tra sức khỏe tâm thần vị thành niên Việt Nam: Báo cáo kết quả chính*. Viện Xã hội học. <https://qcmhr.org/outputs/reports/16-vnamhs-report-vie-15-feb-2023>
- Võ Cao Long. (2020). Một số vấn đề lí luận về hoạt động xây dựng môi trường học tập cho học sinh ở trường trung học cơ sở. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số đặc biệt 12*, tr.81-85. https://vjcs.vnies.edu.vn/sites/default/files/sodacbiet_12_2020-81-85.pdf